

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày 26-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt (nguyên là giáo viên)

Bà Hoàng Hải Yến (nguyên là giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST- HS ngày 12/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 2004; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn C và con bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn G, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/02/2006; tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị P; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2021 bị Công an huyện Yên Châu xử vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. (Đến thời điểm phạm tội mới đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 10/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn G:* Chị Lò Thị H, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn G:* Ông Nguyễn Bá Linh, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 2006, trú tại: bản Na Pản xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Hoàng Văn C: Ông Hoàng Văn L, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

+ Vì Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1975, trú tại: bản Bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1997, trú tại: tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu nhận được đơn trình báo của Hoàng Văn C - Sinh năm: 2006 - Trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La với nội dung: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, Hoàng Văn C cùng Hoàng Văn T - Sinh năm: 2006, Lò Văn H- Sinh năm: 2007 và Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 2004, cùng trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La đi hát Karaoke tại quán Điểm Hẹn thuộc Tiểu khu 6, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu. Khi đi xuống thị trấn Yên Châu, Hoàng Văn T điều khiển xe máy chở Lò Văn H còn Hoàng Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, BKS: 26M1- 203.85 của Công chở Công ngồi sau rồi cầm chìa khóa xe máy của Công vào quán hát. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Hoàng Văn C hát xong thì không thấy Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T và Lò Văn H ở quán và phát hiện xe máy BKS: 26M1- 203.85 bị mất trộm. Hoàng Văn C nghi ngờ Hoàng Văn Đ là người trộm cắp xe máy và đề nghị Công an huyện điều tra, xác minh làm rõ.

Ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu nhận được đơn trình báo của Vì Văn T - Sinh năm: 1989 - Trú tại: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La với nội dung: Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2023, Vì Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn trắng, đen BKS: 26N1 - 008.87 đi từ nhà ở Bản M, xã S, huyện Y đến khu vực cách đập thủy điện Sập Việt, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu khoảng 500 mét và dựng xe ở lề đường xuống dưới suối cách chỗ để xe khoảng 500 mét để giăng lưới bắt cá. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Vì Văn T quay lại chỗ để xe thì phát hiện không thấy xe máy, nghi ngờ có kẻ gian trộm cắp. Vì Văn T đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu điều tra, xác minh làm rõ.

Ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu triệu tập Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 2004, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La và Lò Văn G, sinh năm: 2006, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu Hoàng Văn Đ và Lò Văn G thừa nhận hành vi cùng nhau trộm cắp tài sản của Vì Văn T vào ngày 05/3/2023, Hoàng Văn Đ thừa nhận hành vi một mình trộm cắp tài sản của Hoàng Văn C vào ngày 01/3/2023.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu tiến hành truy tìm vật chứng liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Bản M, xã S, huyện Y. Kết quả truy tìm phát hiện tại vườn cây giáp đường dân sinh bản Mường Vạt, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu thu được:

- 01 ví da màu đen, trên bề mặt có dòng chữ LIVERPOOL, ví cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu có khóa kéo, trên bề mặt có dòng chữ FOREVER YOUNG, ví cũ đã qua sử dụng; 02 ảnh chân dung của Lò Thị H, kích thước 3 x 4cm; 01 căn cước công dân số: 014190010812 mang tên Lò Thị H; 01 căn cước công dân số: 014089013702 mang tên Vì Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050800285 mang tên Lò Thị H; 01 giấy phép lái xe số: 191215006230 mang tên Lò Thị H; 01 giấy phép lái xe số: 0140104010926 mang tên Vì Văn T.

Ngày 08/3/2023, Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1975, trú tại: Bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu: 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang, kích thước 17,5 x 17,5 cm, tại một mặt có nội dung chữ, số viết bằng mực xanh (Giấy cầm cố giữa Hoàng Văn Đ và Vũ Thị Mai); 01 xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, màu sơn đen, bạc BKS: 26M1- 203.85, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khóa, nhãn hiệu HONDA, móc chìa khóa màu đen có 02 nút bấm dạng in nổi hai chữ A và B, mặt sau dán tem ký hiệu 315M, đã qua sử dụng.

Ngày 09/3/2023, Nguyễn Thế H - Sinh năm: 1997, trú tại: Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu sơn trắng đen, BKS: 26N1- 008.87, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô,

xe máy số: 001031 cấp ngày 16/12/2013 mang tên Vì Văn T, thông tin xe nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 26N1- 008.87.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu tiến hành định giá tài sản là: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn trắng đen, BKS: 26N1- 008.87, xe cũ đã qua sử dụng, mua mới năm 2013 và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA - WAVE, màu sơn đen bạc, BKS: 26M1- 203.85, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới năm 2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 05/HĐĐG ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận: Tại thời điểm ngày 05/3/2023 giá trị thực tế của 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn trắng, đen BKS: 26N1- 008.87, xe cũ đã qua sử dụng, mua mới năm 2013 có giá trị là: 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/HĐĐG ngày 09/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu kết luận: Tại thời điểm ngày 01/3/2023 giá trị thực tế của 01 xe máy nhãn hiệu HONDA - WAVE, màu sơn đen, bạc BKS: 26M1- 203.85, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới năm 2021 có giá trị là: 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn Đ và Lò Văn G khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2023, Hoàng Văn Đ khi đang ở Tiểu khu Thống Nhất, xã Còi Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mượn điện thoại di động của một người đàn ông (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ) vào tài khoản Facebook của Đ, gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Lò Văn H - Sinh năm: 2007, trú cùng Bản N, xã C, huyện Y bảo H điều khiển xe máy lên xã Còi Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chở Đ về, H đồng ý. Sau đó H rủ Hoàng Văn T - Sinh năm 2006, trú cùng Bản N, xã C, huyện Y điều khiển xe máy của Tuấn chở H đi đón Hoàng Văn Đ thì gặp Hoàng Văn C - Sinh năm: 2006, trú cùng Bản N, xã C, huyện Y điều khiển xe máy BKS: 26M1- 203.85 của Hoàng Văn L - Sinh năm: 1984, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y (bố của Hoàng Văn C) đi một mình nên H rủ Công đi đón Đ, Công đồng ý. Tuấn điều khiển xe máy chở H ngồi sau, Công điều khiển xe máy một mình đi đến Tiểu khu Thống Nhất, xã Còi Nòi, huyện Mai Sơn gặp Đ. Tại đây, Đ nói với Công để Đ điều khiển xe máy BKS: 26M1- 203.85 chở Công, Công đồng ý. Đ điều khiển xe máy chở Công ngồi sau, H điều khiển xe máy chở Tuấn đi đến khu vực ngã ba tượng đài thuộc xã Còi Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì dừng xe nói chuyện. Lúc này Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của Hoàng Văn C mục đích để sử dụng nên Đ mời Công, H, Tuấn xuống thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu hát Karaoke, Công, H, Tuấn đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở Công ngồi sau, H điều khiển xe máy chở Tuấn đi đến quán Karaoke Điểm Hẹn tại Tiểu khu 6, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu. Đến nơi, Đ dừng xe trước cửa quán hát rồi rút chìa khóa xe máy cất vào trong túi quần rồi cùng mọi người vào trong quán hát.

Lợi dụng mọi người đang hát trong phòng, Đ ra khỏi phòng hát nhiều lần để quan sát mọi người xung quanh quán hát không có ai thì thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của Công. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, thấy Công, H, Tuấn đang hát, Đ đi ra khỏi phòng hát, quan sát xung quanh không có người, Đ đi đến vị trí dựng xe máy BKS: 26M1- 203.85 lấy chìa khóa mở khóa xe máy rồi điều khiển xe máy về nhà bà nội là Quảng Thị Bèo, sinh năm: 1936, trú tại: Bản Nậm Ún, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu cất giấu mục đích để sử dụng.

Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2023, Hoàng Văn Đ điều khiển xe BKS: 26M1- 203.85 đến nhà Lò Văn G ở Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi. Gặp nhau, G hỏi Đ: Đi xe của ai đây? thì Đ bảo: Xe của Đ mới mua”, sau đó Đ ở lại nhà G chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ đến nhà anh rể của G là Lò Văn Cường - Sinh năm: 1992, trú tại: Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La chơi, Đ đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe máy BKS: 26M1 - 203.85 chở G ngồi sau đi từ Bản N, xã C, huyện Y theo đường Quốc lộ 6A rồi đi vào đường đi thủy điện Sập Việt thuộc xã Sập Vạt, huyện Yên Châu đến nhà Lò Văn Cường ở bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên ăn cơm và chơi ở đây. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Đ điều khiển xe máy BKS: 26M1- 203.85 chở G ngồi sau đi về theo đường cũ. Trên đường về Đ rủ G đi chơi tiếp G bảo với Đ là không có tiền nên G rủ Đ cùng nhau đi lấy trộm xe máy mang đi bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đi đến đoạn đường cách thủy điện Sập Việt khoảng 02 Km thì G nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu sơn xanh (G không nhớ BKS) đang dựng ở lề đường bên phải theo hướng từ xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên đi ra Quốc lộ 6A không có người trông coi, quản lý, G nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe, G bảo Đ dừng xe, G đi đến vị trí chiếc xe máy đang dựng mở khoá xe máy NH không mở được khoá xe nên không lấy trộm được xe. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở G đi về, khi đến đoạn đầu thủy điện Sập Việt thuộc địa phận Bản M, xã S, huyện Y thì G nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1- 008.87 của Vi Văn T đang dựng ở lề đường bên trái theo hướng từ xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên đi ra Quốc lộ 6A không có người trông coi, quản lý, G bảo Đ dừng xe đứng cạnh giới còn G một mình đến gần chỗ xe máy đang dựng kiểm tra, quan sát thấy xung quanh không có người rồi quay lại bảo Đ đưa chìa khoá xe máy BKS: 26M1- 203.85 của Đ đang điều khiển cho G. G cầm chìa khóa rồi đi đến vị trí xe máy dựng xe máy cầm chìa khoá vào ổ khoá xe máy BKS: 26N1- 008.87 thì mở được ổ khoá. Sau khi mở được ổ khoá xe, Hoàng Văn Đ điều khiển xe máy BKS: 26M1- 203.85 đi trước cạnh giới, còn Lò Văn G dắt chiếc xe máy BKS: 26N1- 008.87 đi theo sau được khoảng 100 mét thì G khởi động được xe máy BKS: 26N1- 008.87 rồi điều khiển đi theo Đ đến đầu cầu Bản M, xã S, huyện Y thì dừng lại. G hỏi Đ biết chỗ nào bán, cầm cố xe máy không, Đ bảo G điều khiển xe đến ngã ba xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu để bán đi. G và Đ đi đến khu vực xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu thì các quán đã đóng cửa, Đ đưa chìa khoá xe máy BKS: 26M1- 203.85 cho G mở cốp xe máy BKS: 26N1- 008.87 kiểm tra tài

sản bên trong thấy có giấy đăng ký xe máy mang tên Vì Văn T và các loại giấy tờ tùy thân mang tên Vì Văn T và Lò Thị H cùng số tiền 30.000 đồng. G lấy số tiền 30.000 đồng còn các loại giấy tờ đưa cho Đ quản lý. G và Đ điều khiển xe máy đến ngã ba Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, G dùng xe đổ xăng xe hết số tiền 30.000 đồng (số tiền G lấy được trong cốp xe). Sau đó cả hai điều khiển xe máy đi theo Quốc lộ 6C đến xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu vào quán hát Karaoke của Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1975, trú tại: Bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Tại đây, Đ đặt vấn đề bán, cầm cố xe máy nH Vũ Thị Mai - Sinh năm: 1977 (vợ của Phạm Văn Đ) không mua xe hay cho cầm cố xe máy rồi bảo với Đ và G nếu hát Karaoke thì vào hát. Đ và G vào quán hát Karaoke đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/3/2023 thì ra thanh toán tiền hát với Vũ Thị Mai hết số tiền 1.700.000 đồng. Do Đ và G không có tiền để trả nên thỏa thuận với Vũ Thị Mai là để lại xe máy BKS: 26N1- 008.87 ở lại quán, Mai làm giấy tờ cầm cố xe máy để Đ ký tên, khi nào có tiền sẽ trả Mai và lấy xe máy về, Mai đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy BKS: 26M1- 203.85 chở G về nhà ở Bản N, xã C, huyện Y và ngủ lại nhà G.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe máy BKS: 26M1- 203.85 chở G ngồi sau đi chơi, trên đoạn đường dân sinh thuộc bản Mường Vạt, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu thì Đ đã rút toàn bộ giấy tờ để Đ quản lý mà G lấy trong cốp xe máy BKS: 26N1- 008.87 gồm: 02 ví da, 02 ảnh chân dung, 02 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe vào bụi cây ven đường và giữ lại giấy đăng ký của xe máy BKS: 26M1- 203.85. Sau khi đi chơi xong thì Đ điều khiển xe máy chở G về nhà, rồi điều khiển xe máy đến quán Karaoke của Phạm Văn Đ ở bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu đổi chiếc xe máy BKS: 26M1- 203.85 để lại quán lấy xe máy BKS: 26N1- 008.87 mang đi. Sau khi đổi được xe, Đ điều khiển xe máy BKS: 26N1- 008.87 theo đường Quốc lộ 6C đến xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn rồi theo đường Quốc lộ 6A đến quán cầm đồ “Thế Hiếu” ở Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bán chiếc xe máy BKS: 26N1- 008.87 được 1.500.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 35/2023/CT-VKSYC ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Lò Văn G về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ và Lò Văn G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự., xử phạt Hoàng Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Vì Văn T không yêu cầu Hoàng Văn Đ và Lò Văn G phải bồi thường thiệt hại khi bị mất trộm xe máy và số tiền 30.000 đồng để trong cốp xe máy bị mất trộm, các bên nhất trí không có ý kiến đề nghị gì khác.

- Hoàng Văn L không yêu cầu Hoàng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại khi bị mất trộm xe máy, các bên nhất trí không có ý kiến đề nghị gì khác.

- Ngày 21/6/2023 đại diện gia đình Hoàng Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Văn Đ số tiền là 1.700.000 và Nguyễn Thế H số tiền 1.500.000 đồng. Phạm Văn Đ và Nguyễn Thế H đã nhận đủ số tiền và cam Đ không có ý kiến khiếu nại gì khác.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn trắng, đen, BKS: 26N1- 008.87, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 001031 cấp ngày 16/12/2013 mang tên Vì Văn T, thông tin xe nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 26N1- 008.87; 01 ví da màu đen, trên bề mặt có dòng chữ LIVERPOOL, ví cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu, có khóa kéo, trên bề mặt có dòng chữ FOREVER YOUNG, ví cũ đã qua sử dụng; 02 ảnh chân dung của Lò Thị H, kích thước 3 x 4cm; 01 căn cước công dân số: 014190010812 mang tên Lò Thị H; 01 căn cước công dân số: 014089013702 mang tên Vì Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050800285 mang tên Lò Thị H; 01 giấy phép lái xe số: 191215006230 mang tên Lò Thị H và 01 giấy phép lái xe số: 0140104010926 mang tên Vì Văn T cho ông Vì Văn T.

Đề nghị chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 26M1- 203.85, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chìa khóa, nhãn hiệu HONDA, móc chìa khóa màu đen có 02 nút bấm dạng in nổi hai chữ A và B, mặt sau dán tem ký hiệu 315M, đã qua sử dụng và 01 gương chiếu hậu hình chữ nhật kích thước 13 x 6cm, mặt sau gương bằng nhựa màu trắng có dán tem in ký hiệu FI, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn L.

Bị cáo Hoàng Văn Đ là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lò Văn G thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị hại anh Vi Văn T, Hoàng Văn C và người đại diện hợp pháp của Hoàng Văn C ông Hoàng Văn L, tại phiên tòa giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại Cơ quan điều tra trước và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Không có đề nghị gì thêm đối với các bị cáo về việc bồi thường. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí, không có ý kiến bổ sung gì.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La ông Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Lò Văn G với các nội dung:

Bị cáo G trong quá trình điều tra, truy tố, và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tuổi đời còn trẻ, là người dưới 18 tuổi phạm tội, hiểu biết pháp luật hạn chế, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án từ 09 đến 12 tháng tù, NH cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế H dù đã được Tòa án triệu tập, xét việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn G giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ

sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá; kết quả khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05 tháng 3 năm 2023, Hoàng Văn Đ và Lò Văn G lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Vi Văn T đã lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu sơn trắng, đen, BKS: 26N1- 008.87 và số tiền 30.000 đồng để trong cốp xe máy có tổng trị giá tài sản là 6.030.000 nhằm mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, ngày 01 tháng 3 năm 2023, Hoàng Văn Đ đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Hoàng Văn C lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 26M1 - 203.85 có trị giá tài sản là 14.000.000 nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn Đ trộm cắp là: 20.030.000 đồng. (Trong đó có 6.030.000 đồng là giá trị tài sản trộm cắp cùng Lò Văn G).

Do vậy hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ và Lò Văn G thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Có mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nH do ham chơi đua đòi và do mục đích tư lợi, lười lao động, muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét vai trò của các bị cáo. Bị cáo Lò Văn G là người chủ mưu khởi xướng, rủ rê bị cáo Hoàng Văn Đ thực hiện việc trộm cắp chiếc xe máy của Vi Văn T nên là người giữ vai trò chính trong vụ trộm cắp chiếc xe của Vi Than Thanh. Bị cáo Hoàng Văn Đ là người tiếp nhận ý chí và cùng tham gia trộm cắp tài sản chiếc xe máy của Vi Văn T và là người trực tiếp tiêu thụ tài sản là chiếc xe máy BKS: 26N1- 008.87, nên đều là đồng phạm trong vụ án, căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn Đ còn là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản (xe máy BKS: 26M1 - 203.85) và sử dụng tài sản là chiếc xe máy trộm cắp của Hoàng Văn C.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lò Văn G đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo. Tuy nhiên bản thân bị

cáo là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội, bản thân bị cáo cũng đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nay bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm trộm cắp tài sản. Do đó cần áp dụng hình phạt tù giam để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản, kinh tế của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bản thân bị cáo Lò Văn G đã có 01 tiền sự cũng về tội trộm cắp tài sản, thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, khi phạm tội trộm cắp tài sản mới 17 tuổi 01 tháng 02 ngày. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị xử mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội khi còn là vị thành niên. Để đảm bảo khoan hồng và xét xử bị cáo đối với người chưa thành niên phạm tội. Cần căn cứ các Điều 90, 91, 98 và Điều 101 để áp dụng và xử phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn Đ đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn G không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Lò Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo Lò Văn G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn G hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS, màu sơn trắng, đen, BKS: 26N1 - 008.87, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001031 cấp ngày 16/12/2013 mang tên Vì Văn T, thông tin xe nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 26N1- 008.87; 02 ảnh chân

dung của Lò Thị H, kích thước 3 x 4cm; 01 căn cước công dân số: 014190010812 mang tên Lò Thị H; 01 căn cước công dân số: 014089013702 mang tên Vi Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050800285 mang tên Lò Thị H; 01 giấy phép lái xe số: 191215006230 mang tên Lò Thị H và 01 giấy phép lái xe số: 0140104010926 mang tên Vi Văn T; Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy và các tài sản trên là của Vi Văn T - Sinh năm: 1989, trú tại: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã thu giữ và tiến hành trả cho chủ sở hữu là Vi Văn T. Xét việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần ghi nhận.

Đối với 01 ví da màu đen, trên bề mặt có dòng chữ LIVERPOOL, ví cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu, có khóa kéo, trên bề mặt có dòng chữ FOREVER YOUNG. Quá trình điều tra bị hại Vi Văn T xác định ví đã qua sử dụng cũ, không đề nghị cơ quan điều tra định giá giá trị 02 chiếc ví trên và đề nghị trả lại. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trao trả lại cho Vi Văn T là đúng quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 26M1- 203.85, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chìa khóa, nhãn hiệu HONDA, móc chìa khóa màu đen có 02 nút bấm dạng in nổi hai chữ A và B, mặt sau dán tem ký hiệu 315M, đã qua sử dụng và 01 gương chiếu hậu hình chữ nhật kích thước 13 x 6cm, mặt sau gương bằng nhựa màu trắng có dán tem in ký hiệu FI, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy và các tài sản trên là của Hoàng Văn L - Sinh năm: 1984, trú tại: Bản N, xã C, huyện Y nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã thu giữ và tiến hành trả cho chủ sở hữu là Hoàng Văn L. Xét việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Vi Văn T không yêu cầu Hoàng Văn Đ và Lò Văn G phải bồi thường thiệt hại khi bị mất trộm xe máy và số tiền 30.000 đồng để trong cốp xe máy bị mất trộm, các bên nhất trí không có ý kiến đề nghị gì khác. Xét việc không yêu cầu bồi thường thiệt hại và số tiền 30.000 đồng bị trộm cắp là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cần ghi nhận.

Hoàng Văn C và đại diện bị hại ông Hoàng Văn L không yêu cầu Hoàng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại khi bị mất trộm xe máy, các bên nhất trí không có ý kiến đề nghị gì khác; Ngày 21/6/2023 đại diện gia đình Hoàng Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Văn Đ số tiền là 1.700.000 và Nguyễn Thế H số tiền 1.500.000 đồng. Phạm Văn Đ và Nguyễn Thế H đã nhận đủ số tiền và cam Đ không có ý kiến khiếu nại gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Phạm Văn Đ, các bị cáo hát tại quán, do không có tiền trả nên đã để lại tài sản là chiếc xe máy để làm tin, khi nào thanh toán xong tiền hát sẽ lấy xe về. Việc các bị cáo để lại xe máy anh Đạm không biết chiếc xe đó là tài sản các bị cáo trộm cắp mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Nguyễn Thế H là người mua chiếc xe máy 26N1 - 008.87, anh Nguyễn Thế H không biết chiếc xe máy là tài sản do bị cáo Hoàng Văn Đ trộm cắp mà có. Do vậy hành vi không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với bà Quàng Thị Bèo là bà nội bị cáo Hoàng Văn Đ, bị cáo đến gửi chiếc xe máy tại nhà bà Bèo, bà Bèo không biết chiếc xe máy là do Đ trộm cắp mà có, nên không đề cập vấn đề xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lò Văn G thuộc diện hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, 91, 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn G 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho ông Vì Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu sơn trắng- đen, BKS: 26N1-008.87, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001031 cấp ngày 16/12/2013 mang tên Vì Văn T, thông tin xe nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 26N1- 008.87; 01 ví da màu đen, trên bề mặt có dòng chữ

LIVERPOOL, ví cũ đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu, có khóa kéo, trên bề mặt có dòng chữ FOREVER YOUNG, ví cũ đã qua sử dụng; 02 ảnh chân dung của Lò Thị H, kích thước 3 x 4cm; 01 căn cước công dân số: 014190010812 mang tên Lò Thị H; 01 căn cước công dân số: 014089013702 mang tên Vì Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050800285 mang tên Lò Thị H; 01 giấy phép lái xe số: 191215006230 mang tên Lò Thị H và 01 giấy phép lái xe số: 0140104010926 mang tên Vì Văn T;

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả cho ông Hoàng Văn L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 26M1- 203.85, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chìa khóa, nhãn hiệu HONDA, móc chìa khóa màu đen có 02 nút bấm dạng in nổi hai chữ A và B, mặt sau dán tem ký hiệu 315M, đã qua sử dụng và 01 gương chiếu hậu hình chữ nhật kích thước 13 x 6cm, mặt sau gương bằng nhựa màu trắng có dán tem in ký hiệu FI, đã qua sử dụng

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận người bị hại Vì Văn T, Hoàng Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Lò Văn G thuộc diện hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/7/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; Bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang

